

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
THÀNH PHỐ P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2023/HS-ST

Ngày: 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TP. P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Bùi Thúy Mỡ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, thành phố P.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố P tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm T lý số: 129/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Trần Văn M, sinh năm 1991 tại P; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện N, thành phố P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Mạnh; con bà Phạm Thị L; có vợ là Phùng Thị H và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12/6/2023 đến ngày 21/6/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Bị cáo Vũ Văn Q, sinh năm 1994 tại P; nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện N, thành phố P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M (đã chết); con bà Bùi Thị Ch; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp

dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12/6/2023 đến ngày 21/6/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 12/6/2023 tại chân cầu Hoàng Văn T thuộc thôn 4B, xã Đưon, huyện N, P, Công an xã Đưon kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện N phát hiện Trần Văn M và Vũ Văn Q có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ: 01 túi nilon kích thước 1,5cm x 02cm chứa chất bột màu trắng bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long cất giấu tại túi quần phía trước bên trái M đang mặc; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0983591028 của Trần Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0334452950 của Vũ Văn Q và 01 xe mô tô BKS 16K5-9788. Tổ công tác đưa M và Q cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Lập Lễ lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn M và Vũ Văn Q khai: Trần Văn M và Vũ Văn Q đều là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 12/6/2023, M và Q liên lạc với nhau qua điện thoại di động để rủ nhau cùng đi mua ma túy về sử dụng. Một lúc sau, Q đi đến nhà M, tại đây, M đưa xe mô tô biển kiểm soát: 16K5-9788 cho Q để Q điều khiển chở M đến khu vực Cầu Tre, Quận Ngô Quyền, P để đi mua ma túy. Trên đường đi, M nói với Q sẽ mua 200.000 đồng ma túy Heroine về chia cho Q một nửa để sử dụng. Khi đến nơi, Q đứng chờ còn M đi đến gặp một người nam giới khoảng 50 tuổi, không quen biết để hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine, người nam giới này đồng ý bán và nhận số tiền 200.000 đồng rồi đưa lại cho M 01 túi nilon kích thước 1,5cm x 02cm chứa ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, M cho túi nilon chứa ma túy Heroine vào 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc đi lên xe của Q đang đợi. Sau đó Q điều khiển xe mô tô chở M về nhà, khi đến khu vực chân cầu Hoàng Văn T thuộc thôn 4B, xã D, N, P thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Tiến hành kiểm tra xe mô tô BKS 16K-5-9788 và khám xét khẩn cấp nơi ở của các đối tượng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 501/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố P kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ trên người Trần Văn M là ma túy, có khối lượng 0,17gam, loại Heroine.

Vật chứng: Chất ma túy, vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì giấy, dấu niêm phong số 501MT/PC09; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng gắn sim số 0983591028 của Trần Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu bạc đã qua sử dụng gắn sim số 0334452950 của Vũ Văn Q chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện N quản lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát:16K5-9788 tạm giữ của Trần Văn M, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N tách ra tiếp tục xác M làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKSTN ngày 14/9/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố P đã truy tố bị cáo Trần Văn M và bị cáo Vũ Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn M và bị cáo Vũ Văn Q khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, do nghiện ma túy nên các bị cáo đã có hành vi đi mua ma túy và cất giấu để sử dụng cho bản thân, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Văn M và bị cáo Vũ Văn Q đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 0,17gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn M và bị cáo Vũ Văn Q tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù và xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ của từng bị cáo. Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì. Tịch thu phát mãi sung Ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng gắn sim số 0983591028; 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu bạc đã qua sử dụng gắn sim số 0334452950. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về tội danh và điều luật áp dụng:

[3]. Bị cáo Trần Văn M và bị cáo Vũ Văn Q đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 0,17gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo là cố ý và nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật phòng chống ma túy, tiếp tay cho hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Với hành vi nêu trên, bị cáo Trần Văn M và bị cáo Vũ Văn Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn M và bị cáo Vũ Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố P.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất vụ án, nhân thân và hình phạt:

[4]. Bị cáo Trần Văn M và bị cáo Vũ Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn M và bị cáo Vũ Văn Q thành khẩn khai báo do đó cần cho bị cáo Trần Văn M và bị cáo Vũ Văn Q hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhân thân: Các bị cáo từ trước đến thời điểm xét xử chưa từng bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì nên được nhận định là có nhân

thân tốt. Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy cùng rủ nhau mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, đây là phạm tội đồng phạm giản đơn có vai trò đồng phạm là như nhau.

Từ những tình tiết trên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và buộc các bị cáo chấp hành tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5]. Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo Trần Văn M và bị cáo Vũ Văn Q là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[6]. 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì xác định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng gắn sim số 0983591028 của Trần Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu bạc đã qua sử dụng gắn sim số 0334452950 của Vũ Văn Q dùng làm phương tiện để phạm tội cần tịch thu phát mãi sung Ngân sách Nhà nước.

[7]. Trong vụ án này còn có đối tượng bán trái phép chất ma túy cho M và Q, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát:16K5-9788 tạm giữ của Trần Văn M, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N tách ra tiếp tục xác M làm rõ, xử lý sau.

- Về án phí: Bị cáo Trần Văn M và bị cáo Vũ Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Trần Văn M và bị cáo Vũ Văn Q được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn M **18** (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 12/6/2023.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q **18** (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 12/6/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì.

Tịch thu phát mãi sung Ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng gắn sim số 0983591028; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu bạc đã qua sử dụng gắn sim số 0334452950.

(Vật chứng có đặc điểm được mô tả tại Phiếu nhập kho và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, thành phố P).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Văn M và bị cáo Vũ Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Trần Văn M và bị cáo Vũ Văn Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP P;
- VKSND TP P;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan điều tra CA H.N;
- Cơ quan THAHS CA H.N;
- Trại tạm giam CATP P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp thành phố P;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Vân